TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HSST
Ngày 30-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hoàng Yến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Tiến Dũng**

2/ Ông **Tô Hiền Đức**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Thảo Quyên** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông **Lê Công Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2023/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 24/3/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Nhà số 68/2B, tổ 03, ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã H, tỉnh T; Nơi cư trú hiện nay: Nhà cho thuê nguyên căn trên đường số 08 quanh chợ Long Hải, tổ 05, ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã H, tỉnh T; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Lê Văn Cộng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Gái; có chồng tên: Trần Phúc Ý, sinh năm 1986 trú tại ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã H; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/10/2023, tạm giam ngày 07/10/2023 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Hoà Thành, tỉnh T.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H là đối tượng sử dụng ma túy từ năm 2014. Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 29/9/2023 H lên mạng xã hội facebook thấy có tài khoản bán ma túy đá giá rẻ nên đặt mua 03 bịch ma túy với giá 1.400.000 đồng thì người bán đồng ý và hẹn tại hẻm gần Thị đội thị xã H giao, nhận ma túy. Khoảng 30 phút sau, H đến điểm hẹn gặp người đàn ông không quen biết nhận 03 bịch ma tuý theo giá thoả thuận. Sau khi nhận được ma túy H mang về nhà sử dụng một ít, số còn lại H cất giấu trong hộp giấy màu xanh để trong tủ kính tại góc trái phía trước bên trong nhà. Lúc 22 giờ 30 phút, ngày 29/9/2023 lực lượng Công an xã Trường Tây, thị xã H trên đường tuần tra kiểm tra và thử tess ma túy nhanh đối với H, cho kết quả dương tính. Qua làm việc, H khai nhận có cất giấu ma túy trong nhà H đang thuê ở. Trên cơ sở lời khai của H, lúc 06 giờ 00 phút, ngày 30/9/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoà Thành, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H là nhà cho thuê nguyên căn, đường số 08 quanh chợ Long Hải, tổ 05, ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã H, tỉnh T. Kết quả thu giữ: 01 (một) bịch nylon loại bóp dính miệng chứa chất tinh thể màu trắng, 02 (hai) bịch nylon được hàn kín miệng chứa chất tinh thể màu trắng, tất cả được niêm phong ký hiệu (M).

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình.

Tại Kết luận giám định số 1535, ngày 09/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M) bên trong 01 (một) bịch nylon loại bóp dính miệng và 02 (hai) bịch nylon được hàn kín miệng gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng **3,0457 gam**.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê kèm theo.

Qua xác minh, bị cáo không có tài sản nên không kê biên.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 84/CT-VKSHT ngày 31 tháng 10 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T giữ quyền công tố trong phần tranh luận đã giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức án từ 02 (hai) năm 06 tháng đến từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì không có khả năng thi hành.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

** Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình chăm lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Thị H là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng nên bị cáo đã có hành vi mua ma túy và tàng trữ trái phép 3,0457 gam chất ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, làm mất trật tự trị an ở địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T truy tố bị cáo H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất may túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy sử dụng nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, trừng trị, nhằm giáo dục ý thức pháp luật để sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo sẽ trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Đối với người đàn ông bán ma túy cho H, hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Không có

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo H không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1535/gói 1 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyện, trợ lý giám định Lê Đức Trọng và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T; Khối lượng sau giám định: M:2,8119 gam (hai phẩy tám một một chín gam); Kèm Kết luận giám định số 1535/KL-KTHS ngày 09/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, bản sao là chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cân tiểu ly màu đen, hiệu Amput, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 (một) ly thủy tinh có gắn nắp màu đen, trên nắp có gắn ống thủy tinh có 01 đầu tròn và 01 ống hút nhựa màu trắng, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

-01 (một) bật lửa màu hồng, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 02 (hai) ống thủy tinh không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/10/2023.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1535/gói 1 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyện, trợ lý giám định Lê Đức Trọng và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T; Khối lượng sau giám định: M:2,8119 gam (hai phẩy tám một một chín gam); Kèm Kết luận giám định số 1535/KL-KTHS ngày 09/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, bản sao.

- 01 (một) ly thủy tinh có gắn nắp màu đen, trên nắp có gắn ống thủy tinh có 01 đầu tròn và 01 ống hút nhựa màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng;

-01 (một) bật lửa màu hồng, đã qua sử dụng;

- 02 (hai) ống thủy tinh;

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước: 01 (một) cân tiểu ly màu đen, hiệu Amput, đã qua sử dụng.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND thị xã H;
- Công an thị xã H;
- Chi cục THA DS thị xã H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP (Y).